

Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 22 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 400/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà H, sinh năm: 1976;

Địa chỉ thường trú: 28, Đường Trần Ngọc Điện, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 349/5 Đường Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông K, sinh năm: 1974;

Địa chỉ thường trú: Đường T, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Đường Hưởng, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 56, 57, 58, và Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà H và ông K, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn 00177; Quyền số: 01/2000, ngày 23 tháng 11 năm 2000 của Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông K chấm

dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày 22 tháng 02 năm 2018.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà H và ông K xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Minh Anh, sinh ngày: 07/11/2003 và Nguyễn Tuấn Dũng, sinh ngày: 04/01/2008. Bà H và ông K thỏa thuận: Bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 cháu Minh Anh và Tuấn Dũng. Ông K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Ông K được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, nhưng không được làm những gì ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của con chung.

- Vì quyền lợi của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng tiền nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Bà H và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà H và ông K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Ông K và bà H mỗi người phải nộp 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H chịu phần án phí hôn nhân cho ông K. Cấn trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2014/0008478 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng cho bà H.

- Hoàn trả bà H số tiền 28.500.000 (*Hai tám triệu, năm trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2014/0008479 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 14.050.000 (*Mười bốn triệu, không trăm năm mươi nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2014/0008657 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận 2;
- Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Như Trang).

Nguyễn Hữu Muôn